



pǎng tián

耨田

verb · to cultivate the field

Example Sentence

Tā měi tiān zǎo qǐ qù pǎng tián fēi cháng xīn kǔ
他每天早起去耨田，非常辛苦。

He gets up early every day to cultivate the field, which is very hard work.

Trace each character, then write the word on your own.

耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨
耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨	耨			

田	田	田	田	田	田	田	田			
